

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/4/2023

Về việc “tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Bảy và ông Lê Thanh Khánh.

- Thư ký phiên tòa: bà Cao Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 363/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-DS ngày 05/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Địa chỉ: khu phố N, phường HXT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố N, phường HXT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2022 và tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà (Nguyễn Thị L) và ông Nguyễn Đức H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT vào ngày 12/9/2017. Sau khi kết hôn, bà và ông H chung sống với nhau hạnh phúc. Từ năm 2018 thì giữa bà và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau do ông H có quan hệ ngoài luồng với nhiều người phụ nữ khác rồi về nhà dùng bạo lực, đánh đập, xúc phạm bà. Hiện nay bà và ông H đã sống ly thân với nhau từ tháng 11/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay, cảm thấy tình cảm vợ chồng bà và ông H không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: bà và ông H có 01 con chung là Nguyễn Vũ H1, sinh ngày 05/4/2018. Hiện nay, bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho cháu Hùng, do đó bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Đức H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L: về quan hệ hôn nhân cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Đức H; về con chung: giao con chung là Nguyễn Vũ H1, sinh ngày 05/4/2018 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đức H hiện đang cư trú tại khu phố N, phường HXT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đức H tự nguyện tìm hiểu nhau, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã HT, là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông H xuất phát từ nguyên nhân ông H có quan hệ ngoại tình với người khác, ông H dùng bạo lực gia đình, đánh đập, xúc phạm bà L, hiện nay bà L và ông H đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai được ông Nguyễn Văn Nông (bố ruột của bà L) xác nhận “trong thời gian vợ chồng bà L, ông H sống ở Nam Bình 1, ông H nhiều lần đi trai gái bỏ mặc bà L, rồi về dùng bạo lực với vợ, từ tháng 11/2022 đến nay thì bà L và ông H sống ly thân với nhau không ai quan tâm đến ai”. Điều này phù hợp với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của bà L, ông H tại Ủy ban nhân dân phường HXT ngày 16/3/2023. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông H đã trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn ai quan tâm đến ai như lời trình bày của bà L là có căn cứ; bà L xin ly hôn nhưng ông H vẫn bỏ mặc không quan tâm níu kéo để được hàn gắn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đức H.

[2.2] Về con chung: bà L và ông H có 01 người con chung là Nguyễn Vũ H1, sinh ngày 05/4/2018, hiện nay do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, bà L có sức khỏe, có thu nhập ổn định đảm bảo cho cháu Hùng được phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần; bà L yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ông H vắng mặt, không tranh chấp về quyền nuôi con. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị L vì có căn cứ.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Vũ H1, sinh ngày 05/4/2018 cho bà Nguyễn Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006555 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà ;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên